



Cambridge IGCSE™

CANDIDATE
NAMECENTRE
NUMBER

--	--	--	--	--

CANDIDATE
NUMBER

--	--	--	--

FIRST LANGUAGE VIETNAMESE

0695/01

Paper 1 Reading and Directed Writing

May/June 2026

2 hours

You must answer on the question paper.

You will need: Insert (enclosed)

INSTRUCTIONS

- Answer **all** questions in **Vietnamese**.
- Use a black or dark blue pen. Do **not** use an erasable pen. Do **not** use correction fluid or tape.
- Write your name, centre number and candidate number in the boxes at the top of the page.
- Write your answer to each question in the space provided.
- Do **not** write on any bar codes.
- Dictionaries are **not** allowed.

INFORMATION

- The total mark for this paper is 50.
- The number of marks for each question or part question is shown in brackets [].
- The insert contains the reading texts.

HƯỚNG DẪN

- Trả lời **tất cả** các câu hỏi bằng **tiếng Việt**.
- Sử dụng bút màu đen hoặc xanh đậm. **Không** sử dụng bút có thể tẩy xóa. **Không** sử dụng bút xóa hoặc băng xóa.
- Thí sinh ghi rõ họ tên, tên trung tâm và mã thí sinh vào các ô trống ở đầu trang.
- Viết câu trả lời cho mỗi câu hỏi vào chỗ trống cho sẵn.
- **Không** viết đề lên bất kỳ mã vạch nào.
- **Không** được phép sử dụng từ điển.

THÔNG TIN

- Tổng điểm cho bài thi này là 50.
- Số điểm cho mỗi câu hỏi hoặc một phần câu hỏi được hiển thị trong ngoặc [].
- Phần phụ trang có các bài đọc của đề thi.

This document has 8 pages.

Phần A

Đọc **Bài Đọc A, 16 mét vuông**, trong phần Phụ Trang và trả lời **các Câu hỏi 1(a)–(k) và 2(a)–(g)** vào đề thi.

Câu hỏi 1

- (a) Ở phần đầu truyện, thời tiết được mô tả như thế nào? (Dòng 1–2)

.....
 [1]

- (b) Giao thông trên phố được mô tả như thế nào? (Dòng 4–5)

.....
 [1]

- (c) Ngoài lý do ít việc vào thứ Bảy, tại sao tác giả gọi điện cho sếp xin nghỉ làm? (Dòng 7–8)

.....
 [1]

- (d) Căn phòng mười sáu mét vuông là gì đối với tác giả? (Dòng 13–14)

.....
 [1]

- (e) Các vật dụng trong căn phòng được mô tả như thế nào? Nêu **hai** ý. (Dòng 17–20)

.....

 [2]

- (f) Tác giả có suy nghĩ như thế nào về không gian làm việc của mình? Nêu **hai** ý. (Dòng 24–27)

.....

 [2]



(g) Tác giả mô tả căn phòng ở cửa mình như thế nào? (Dòng 29–31)

.....
 [1]

(h) Tác giả mô tả quán cà phê như thế nào? (Dòng 35)

.....
 [1]

(i) Tác giả mô tả cuộc trò chuyện của mình với bạn như thế nào? (Dòng 36–38)

.....
 [1]

(j) Vì sao căn phòng trọ của tác giả lại có vũ trụ hay “bầu trời sao” trên trần nhà? Nêu **hai** ý.
 (Dòng 43–46)

.....

 [2]

(k) Điều gì trong toàn bộ bài đọc cho thấy tác giả cảm thấy mệt mỏi với cuộc sống hiện tại? Nêu **ba** lý do.

.....

 [3]

[Tổng điểm: 16]





Câu hỏi 2

- (a) Môi trường trong thành phố được mô tả như thế nào qua hình ảnh “hai hàng cây trên phố lười rửa mặt, dật dựa gục đầu vào nhau, cố gắng che giấu những chiếc lá ủ rũ bám đầy bụi khói”? (Dòng 2–3)

.....
 [1]

- (b) Tác giả muốn thể hiện thái độ gì qua cụm từ “nếu không nghèo nàn tẻ nhạt thì cũng rất một thứ lai căng!” (Dòng 9–10)

.....
 [1]

- (c) Tác giả muốn diễn tả điều gì về hoàn cảnh sống và tâm trạng của mình qua hình ảnh “ngập lặn trong khói bụi” và “trú ẩn trong những căn phòng mười sáu mét vuông”? Nêu **hai** ý. (Dòng 22–23)

Hoàn cảnh sống:

.....

Tâm trạng:

.....
 [2]

- (d) Tác giả muốn cho người đọc thấy điều gì về cuộc sống của mình qua câu văn “Sáng tôi ra đi và khuya tôi trở về”? (Dòng 24)

.....
 [1]

- (e) Tác giả muốn cho người đọc thấy điều gì qua câu văn “Tia nắng, sợi gió rủ nhau đi hoang, nhòe ngó vào những căn phòng tắm tối bằng thái độ sợ hãi và tránh né”? (Dòng 32–34)

.....
 [1]



- (f) Vì sao tác giả và người bạn không nói về cách thoát khỏi không gian sống chật chội của họ? (Dòng 37–38).

.....
..... [1]

- (g) Cách sử dụng ngôn ngữ ở đoạn 7 (dòng 39–48) gợi tả về cuộc đời tẻ nhạt của tác giả qua một số cụm từ như thế nào? Hãy lựa chọn và phân tích **hai** cụm từ.

.....
.....
.....
.....
.....
..... [2]

[Tổng điểm: 9]





Phần B

Đọc **Bài đọc B và C** trong phần Phụ trang rồi trả lời **Câu hỏi 3**.

Câu hỏi 3

Một người họ hàng trong gia đình bạn đã sinh sống lâu năm ở nước ngoài mong muốn duy trì việc dạy tiếng Việt cho con. Hãy viết một thư điện tử gửi họ để đưa ra những lời khuyên về những lợi ích và khó khăn của việc duy trì tiếng Việt cho trẻ em ở nước ngoài.

Trong thư gửi người họ hàng, thí sinh cần:

- đánh giá các nhận định/quan điểm về lợi ích của việc duy trì và gìn giữ tiếng Việt cho con khi sinh sống ở nước ngoài
- đánh giá các nhận định/quan điểm về những khó khăn trong việc dạy và gìn giữ tiếng Việt cho con khi sinh sống ở nước ngoài
- gợi ý một số giải pháp cho những khó khăn này.

Chỉ sử dụng thông tin trong bài đọc B và C cho bài viết.

Sử dụng ngôn ngữ của bản thân thí sinh. Thí sinh phải trả lời cả ba phần của đề bài.

Viết trong khoảng **400** đến **500** từ.

Câu hỏi này có giá trị 25 điểm, như sau:

- 15 điểm nội dung bài viết
- 10 điểm cho văn phong và diễn đạt.

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and extend across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

[illegible]

This image shows a full page of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, typical of notebook or legal stationery. There are no margins, text, or other markings on the page.

[Tổng điểm: 25]

Permission to reproduce items where third-party owned material protected by copyright is included has been sought and cleared where possible. Every reasonable effort has been made by the publisher (Cambridge University Press & Assessment) to trace copyright holders, but if any items requiring clearance have unwittingly been included, the publisher will be pleased to make amends at the earliest possible opportunity.

To avoid the issue of disclosure of answer-related information to candidates, all copyright acknowledgements are reproduced online in our Copyright Acknowledgements Booklet. This is produced for each series of examinations and is freely available to download at www.cambridgeinternational.org after the live examination series.

Cambridge International Education is the name of our awarding body and a part of Cambridge University Press & Assessment, which is a department of the University of Cambridge.

